

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 12-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Di – Nghề nghiệp: Giáo viên về nghỉ hưu.
- Ông Nguyễn Bá Lộc – Nghề nghiệp: Cán bộ về nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLHS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 07/2024/QĐ-TA ngày 04 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Lâm Quang N, sinh năm: 1987 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Quang H, sinh năm: 1932 và bà Đoàn Thị Tuyết M, sinh năm: 1934; có vợ Lâm Thị M1, sinh năm: 1987 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm: 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 23-11-2023 (có mặt).

Bị hại:

1. Chị Đoàn Thị T, sinh năm: 1985 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Chị Vũ Thị Diễm P, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thùy N1, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số H đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên ngày 19-11-2023 và 23-11-2023, Lâm Quang N đã có hành vi thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã P và thị trấn L thuộc huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 19-11-2023, Lâm Quang N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53X7-7282 đi từ phòng trọ thuộc xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến chợ T2, khu vực “Cổng Việt Kiều” thuộc ấp P, xã P, huyện L để mua hàng. Khi đến chợ, N phát hiện cháu Nguyễn Thị Anh T1 (sinh năm: 2019) con của chị Đoàn Thị T đang cầm chơi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung nhưng không có người lớn trông coi. Lúc này, N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nên đến gần yêu cầu cháu T1 đưa cho mình rồi lén lút bỏ đi. Sau khi lấy được chiếc điện thoại, N mang đến cửa hàng cầm đồ “882”, tại địa chỉ: Số H đường C, Phường A, thành phố V do chị Nguyễn Thị Thùy N1 làm chủ cầm cố được 2.500.000 đồng và tiêu xài hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23-11-2023, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53X7-7282 đi từ phòng trọ tại ấp L, xã P, huyện L đến chợ L để mua trái cây. Khi đến khu vực chợ N2 phát hiện ở hộc phía trước xe mô tô biển kiểm soát 72S1-2254 nhãn hiệu Honda, C của chị Vũ Thị Diễm P để 01 chiếc điện thoại hiệu Apple (loại Model: Iphone 11, loại 256GB, màu trắng). Lợi dụng lúc chị P không để ý, N lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại rồi điều khiển xe bỏ đi. Sau khi lấy được điện thoại, N mang đến tiệm chơi game tại Phường A, thành phố V kiểm tra thì nhìn thấy phía sau ốp lưng có 560.000 đồng và 02 thẻ ATM nên lấy tiền cất vào trong túi quần, còn 02 thẻ ATM vẫn để phía sau ốp lưng điện thoại. Sau đó, N điều khiển xe đi trên đường C để tìm cửa hàng điện thoại nhờ mở mật khẩu.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị P sử dụng 01 điện thoại khác (mượn của bạn) để định vị điện thoại của mình thì phát hiện vị trí ở cửa hàng “Minh Phúc MoBile” thuộc đường C, phường R, thành phố V nên chạy đến xem. Khi đến nơi,

chị P thấy N đang trao đổi với nhân viên cửa hàng về chiếc điện thoại của mình nên hỏi. Thấy vậy, N liền ra ngoài lấy xe định bỏ chạy thì bị chị P truy hô nên người dân xung quanh đó giữ lại rồi trình báo cho cơ quan Công an đến làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lâm Quang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết quả định giá tài sản:

- Tại Kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐĐGTS ngày 24-11-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11, dung lượng 256GB, màu trắng, số seri: C7CC636NN72Y, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 23-11-2023 là 7.800.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 111/KL-HĐĐGTS ngày 07-12-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Model Galaxy A24, 8GB, màu xanh, số IMEL 1: 350532453094698, số IMEL 2: 355827703094695, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 19-11-2023 là 3.650.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Model Galaxy A24, 8GB, màu xanh, số IMEL 1: 350532453094698, số IMEL 2: 355827703094695, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại chị Đoàn Thị T.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11, dung lượng 256GB, màu trắng, số seri: C7CC636NN72Y; 01 thẻ ATM mang tên VU THI DIEM PHUONG màu xanh do Ngân hàng V phát hành; 01 thẻ ATM màu đen do Ngân hàng M2 phát hành và số tiền 560.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Vũ Thị Diễm P;

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu FASHION, biển kiểm soát 53X7-7282 màu nâu N sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh, ông Nguyễn Văn H1 (sinh năm: 1971, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà E tổ dân phố I, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh), đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2015, ông H1 đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch và đến năm 2021, N khai nhận đã mua lại chiếc xe trên sử dụng cho đến nay. Hiện đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Đoàn Thị T và chị Vũ Thị Diễm P sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thùy N1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường 2.500.000 đồng.

Đối với chị Nguyễn Thị Thùy N1 không biết điện thoại do N mang đến cầm cố tại cửa hàng của mình là tài sản do trộm cắp được mà có nên không đủ cơ sở để xử lý về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSLĐ ngày 30-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Lâm Quang N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và phân tích về tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, hậu quả xảy ra cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Quang N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển kiểm soát 53X7-7282.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và Điều 586 của Bộ luật Dân sự ghi nhận bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thùy N1 2.500.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát Nhân dân huyện Long Điền và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại chị Đoàn Thị T (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và chị Vũ Thị Diễm P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thùy N1 đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vắng mặt và đã có lời khai tại Cơ quan điều tra trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Hành vi phạm tội và tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định nội dung vụ án như sau: Để có tiền tiêu xài khoảng 07 giờ ngày 19-11-2023, tại khu vực chợ T2 “Cổng Việt Kiều” thuộc ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lâm Quang N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của chị Đoàn Thị T trị giá 3.650.000 đồng và khoảng 12 giờ ngày 23-11-2023, tại khu vực chợ L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, N tiếp tục lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, 256GB của chị Vũ Thị Diễm P trị giá 7.800.000 đồng và số tiền 560.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 12.010.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng không có ý thức tôn trọng pháp luật, tham lam, lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài nên bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản chị Đoàn Thị T và chị Vũ Thị Diễm P không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thùy N1 vắng mặt, nhưng quá trình điều tra có yêu cầu bị cáo bồi thường 2.500.000 đồng và bị cáo đồng ý nên ghi nhận.

[8] Xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu FASHION, biển kiểm soát 53X7-7282, do ông Nguyễn Văn H1 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe và đến năm 2015 thì bán lại cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận mua lại chiếc xe này vào năm 2021, sử dụng từ đó cho đến nay và dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Nếu có phát sinh tranh chấp chủ sở hữu hợp pháp có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lâm Quang N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52 và 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Lâm Quang N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-11-2023.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các điều 357, 584, 585, 589 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lâm Quang N bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thùy N1 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của

Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tích thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô nhãn hiệu FASHION, biển kiểm soát 53X7-7282.

(Biên bản giao nhận vật chứng số 38/BB-CCTHADS ngày 31-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Buộc bị cáo Lâm Quang N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng phải nộp 500.000 (năm trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm. .

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

6. “Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Hoàng Đức